

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 01/02/2013 với mã số doanh nghiệp 0200408318)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ

GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*(Đăng ký giao dịch số 577/QĐ-SGDHN
do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 22 tháng 11 năm 2013)*

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

❖ **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng

Điện thoại : (031) 3827 970

Fax: (031) 3827 975

❖ **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175

Fax: (04) 3944 5178

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà **Cao Thị Yến**

Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị

Điện thoại: (031) 3550 444

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 01/02/2013 với mã số doanh nghiệp 0200408318)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 4.651.423 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 46.514.230.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 499 Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng
Điện thoại: (031) 3534 655 Fax: (031) 3534 316
Website: www.vaco.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính: 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. HCM
Điện thoại: (08) 3821 8666 Fax: (08) 3914 4372
Chi nhánh Chợ Lớn: 110C Ngô Quyền, Q.5, TP. HCM
Điện thoại: (08) 3853 9623 Fax: (08) 3853 5155
Chi nhánh Vũng Tàu: 26 – 28 Phạm Hồng Thái, TP. Vũng Tàu
Điện thoại: (064) 3584898 Fax: (064) 3584899
Chi nhánh Hà Nội: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5178
Website: www.dag.vn

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	9
4. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	10
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1 Giới thiệu về Công ty	12
1.2 Quá trình hình thành và phát triển	12
1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	15
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
3.1 Đại hội đồng cổ đông	18
3.2 Hội đồng quản trị	18
3.3 Ban kiểm soát.....	19
3.4 Ban Tổng Giám đốc	19
3.5 Các phòng ban chức năng.....	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	23
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	23
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập.....	23
4.3 Cơ cấu cổ đông	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	25
5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	25
5.2 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối.....	25

5.3	Danh sách những Công ty liên doanh, liên kết.....	25
6.	Hoạt động kinh doanh	25
6.1	Sản lượng, doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm	25
6.2	Kế hoạch phát triển kinh doanh.....	33
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	34
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	34
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	36
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	36
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	36
8.2	Triển vọng phát triển của ngành	38
8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	38
9.	Chính sách đối với người lao động	39
9.1	Thực trạng lao động	39
9.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, phúc lợi	39
10.	Chính sách cổ tức	41
11.	Tình hình hoạt động tài chính	42
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	42
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	45
12.	Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.....	45
12.1	Hội đồng Quản trị.....	46
12.2	Ban Tổng Giám đốc.....	53
12.3	Ban Kiểm soát.....	53
12.4	Kế toán trưởng.....	57
13.	Tài sản	58
13.1	Tài sản cố định của Công ty	58
13.2	Danh sách các bất động sản của Công ty.....	59
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	60
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	63
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	63
V.	CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	64
1.	Loại cổ phiếu	64
2.	Mệnh giá	64
3.	Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	64

4. Phương pháp tính giá.....	64
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	65
6. Các loại thuế có liên quan.....	65
VI. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	67
1. Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch.....	67
2. Tổ chức kiểm toán.....	67
VII. PHỤ LỤC	68

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và HaiPhong Port traserco nói riêng

❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam năm 2012 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của kinh tế thế giới do khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở châu Âu chưa được giải quyết. Hoạt động sản xuất và thương mại toàn cầu bị tác động mạnh, giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp. Một số nước và khối nước lớn có vị trí quan trọng trong quan hệ thương mại với nước ta như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và EU đối mặt với nhiều thách thức nên tăng trưởng chậm. Những bất lợi từ sự sụt giảm của kinh tế thế giới ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư trong nước. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua trong dân giảm. Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể.

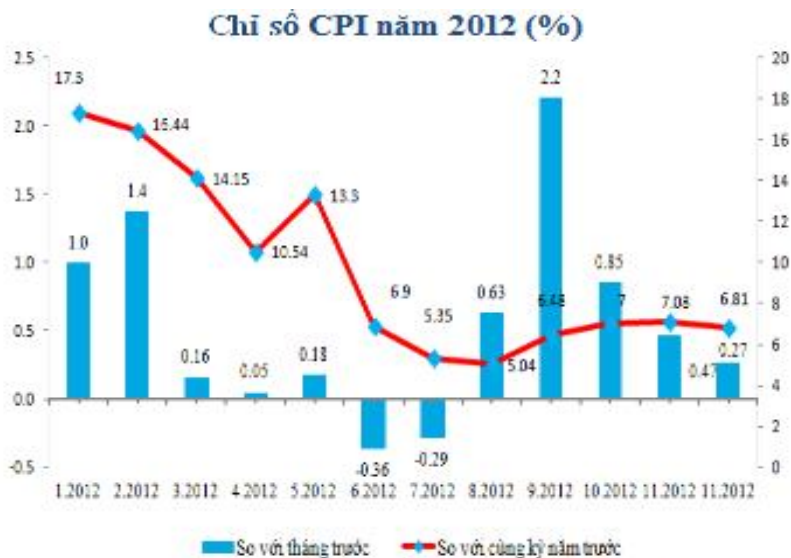
Trước tình hình đó, Chính phủ đã tập trung mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, song nhờ việc thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ, cùng với sự ổn định về chính trị đã từng bước tạo đà cho nền kinh tế vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất của sự suy giảm, tốc độ tăng trưởng từng bước hồi phục. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, trong đó quý 1 tăng 4,64%, quý 2 tăng 4,80%, quý 3 tăng 5,05% và quý 4 tăng 5,44%. Tốc độ tăng trưởng quý I/ 2013 đạt 4,89%, cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Năm 2013 được dự báo là năm bản lề đánh dấu sự hồi phục trở lại của nền kinh tế sau giai đoạn khủng hoảng.



HaiPhong Port traserco là đơn vị hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại dịch vụ tổng hợp (cung cấp dịch vụ phụ trợ trong ngành vận tải biển, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khách sạn, cho thuê văn phòng...) nên chịu ảnh hưởng nhiều từ rủi ro tăng trưởng kinh tế. Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Đồng thời, Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm bảo đảm duy trì biên lợi nhuận của các lĩnh vực chính như các năm trước đó.

❖ Rủi ro lạm phát

Trong năm 2011, lạm phát đã trở nên khó kiểm soát do sự tăng giá mạnh mẽ của các mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm, xăng dầu, điện,... Chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 tăng 18,13% so với năm 2010. Tuy nhiên bằng nhiều biện pháp đồng bộ của Chính phủ như chính sách tiền tệ thắt chặt, giảm đầu tư công và hạ mặt bằng lãi suất, lạm phát đã có xu hướng giảm dần từ năm 2012. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2012 tăng 6,81% so với cùng kỳ năm 2011. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2013 tăng 6,61% so với cùng kỳ năm ngoái, tính cả 4 tháng đầu năm 2013, CPI đã tăng khoảng 2,41% so với cuối năm 2012.



Nguồn: GSO

Tuy lạm phát giảm, nhưng nhìn chung mặt bằng giá cả còn cao, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống. Việc lạm phát ở mức cao sẽ làm tăng chi phí đầu vào cho các ngành phụ trợ trong hoạt động vận tải biển cũng như cung ứng dịch vụ xăng dầu mà Công ty đang hoạt động. Đặc biệt là dịch vụ bốc xếp hàng hóa sử dụng số lượng nhân công lớn với chi phí đầu vào chủ yếu là lương nhân công có xu hướng tăng do do yếu tố lạm phát cao.

❖ Rủi ro lãi suất

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đã định hướng, dẫn dắt thị trường, đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và tiền tệ; mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm mạnh so với cuối năm 2011. Đến cuối năm 2012, mặt bằng lãi suất huy động VND giảm 3 – 6%/năm, lãi suất cho vay giảm 5 – 9%/năm so với cuối năm 2011 và đã trở về mức lãi suất vào cuối năm 2007. Lãi suất cho vay phổ biến ở mức 12 – 14%/năm, trong đó lãi suất cho vay đối với các khách hàng tốt chỉ từ 9 – 11%/năm. Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh 10 – 11% so với đầu năm và ổn định ở mức thấp, phản ánh thị trường tiền tệ đã ổn định và không còn tình trạng căng thẳng về thanh khoản, đẩy lãi suất lên cao như trong năm 2011.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu làm giảm chi phí vốn vay cho Công ty.

❖ Rủi ro tỷ giá

Trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là hoạt động kinh doanh xăng dầu, ảnh hưởng về mặt tỷ giá hối đoái cũng có tác động không nhỏ. Biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đầu vào của các nhà cung cấp xăng dầu, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá vốn của Công ty. Năm 2012, việc điều hành chính sách tỷ giá và ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước đã đạt được mục tiêu ổn định tỷ giá, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước, giảm tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế. Tỷ giá mua trung bình của các ngân hàng thương mại giảm 1% so với cuối năm 2011, chênh lệch tỷ giá chính thức và tỷ giá thị trường tự do bị thu hẹp.

Rủi ro tỷ giá phản ánh trực tiếp vào kết quả kinh doanh, vì vậy đòi hỏi Công ty phải có những công cụ, chính sách quản lý linh động (cân đối thời điểm nhập hàng, dự báo nhu cầu tiêu thụ để có kế hoạch dự trữ hàng ở những giai đoạn tỷ giá biến động có lợi,...) để giảm bớt tác động của nó.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Hàng hải và các

công ước quốc tế liên quan như công ước Brusel, công ước Hamburg,... Luật và các văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó vẫn tiềm ẩn rủi ro về chính sách cho Công ty trong hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và dịch vụ bốc xếp, nên việc thay đổi từ các yếu tố vĩ mô sẽ gây ra ảnh hưởng trực tiếp tới doanh nghiệp. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu làm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa suy giảm nghiêm trọng, dẫn tới nhu cầu thông thương cũng giảm theo. Các ngành dịch vụ phụ trợ tại cảng như bốc xếp, giao nhận, vận tải hàng hóa phụ thuộc chủ yếu vào khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cảng biển. Ngành vận tải được dự báo còn nhiều khó khăn trong năm 2013 khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong hoạt động bốc xếp.

Kinh doanh xăng dầu là một trong những hoạt động mang lại doanh thu nhiều nhất cho Công ty cũng phải đứng trước nhiều rủi ro, đến từ bản thân của ngành cũng như các yếu tố nội tại của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, tuy có những biến động khác nhau, nhưng xu hướng chung là tăng giá dẫn đến việc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu có thể thu được doanh thu lớn nhưng cũng đồng nghĩa với việc phải chịu giá cả nguyên liệu đầu vào lớn. Ngoài ra, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ đẩy mạnh kinh doanh các loại xăng sinh học tốt cho môi trường, Công ty sẽ phải chuẩn bị cho việc thay đổi công nghệ phù hợp.

Mặt khác ngành kinh doanh khách sạn, nhà hàng và cho thuê văn phòng cũng chịu ảnh hưởng từ tình hình ngành du lịch và bất động sản chưa hồi phục sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế vừa qua.

Bên cạnh đó, một yếu tố khác mà Công ty cũng phải cân nhắc khi lập các kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới chính là yếu tố lạm phát. Do trong dịch vụ vận tải xếp dỡ, đầu vào chủ yếu của Công ty chính là yếu tố nhân công nên Công ty cần phải xem xét điều chỉnh mức lương cho phù hợp với mức giá cả chung của toàn xã hội cũng như doanh thu dự kiến trong thời gian tới của doanh nghiệp.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, HaiPhong Port traserco cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Hà Văn Tiến Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Bà Phạm Bích Hạnh Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Hà Thị Tú Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức tư vấn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh**

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- HaiPhong Port traserco : Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- HĐQT : Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- BKS : Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp
- BCTC : Báo cáo tài chính
- BCĐKT HN : Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- CP : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Giấy CNĐKKD và ĐKT : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**
- Tên tiếng Anh: **HAI PHONG PORT TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **HAIPHONG PORT TRASERCO**



- Logo:
- Vốn điều lệ: 46.514.230.000 đồng
- Trụ sở chính: Số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng
- Điện thoại: (031) 3827 970
- Fax: (031) 3827 975
- Email: traserco.hpport@gmail.com
- Website: www.dichvucang.com
- Giấy CNĐKKD và ĐKT: số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 01/02/2013 với mã số doanh nghiệp 0200408318

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2714/2000/QĐ/BGTVT ngày 18/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp trực thuộc Cảng Hải Phòng thuộc Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/10/2000.

Trong quá trình hoạt động, theo định hướng của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ tổng hợp. Là doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của mình: giao nhận, vận tải hàng hóa, kinh doanh kho bãi, bốc xếp hàng hóa, kinh doanh, ăn uống, khách sạn, cho thuê văn phòng, đại lý xăng dầu; đại lý cấp I cho các nhà máy sản xuất lốp ô tô như cao su Đà Nẵng, cao su Sao Vàng... có đội ngũ nhân viên, dịch vụ có nhiều năm kinh nghiệm, được trang bị kiến thức và ứng xử trong thương mại, nhanh nhạy với cơ chế thị trường. Công ty đã nhận được huân chương lao động hạng nhì, nằm trong top 100 doanh nghiệp thương mại dịch vụ năm 2010 của Lễ trao giải Viet Nam To Trade Service Awards 2010, giải doanh nhân quản lý giỏi Châu Á do Hiệp hội các nhà quản lý Vương quốc Anh (ACPM) trao tặng.



Trụ sở Công ty – Số 3, Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

Thời điểm	Nguồn tăng (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)
Khi thành lập (Tháng 10/2000)		7.500.000.000
Lần 1 (Tháng 4/2004)	5.000.000.000	12.500.000.000
Lần 2 (Tháng 11/2007)	2.500.000.000	15.000.000.000
Lần 3 (Tháng 7/2009)	2.249.420.000	17.249.420.000
Lần 4 (Tháng 10/2009)	19.075.630.000	36.325.050.000
Lần 5 (Tháng 10/2010)	4.462.850.000	40.787.900.000
Lần 6 (Tháng 4/2012)	5.726.330.000	46.514.230.000

- **Lần 1:** Công ty thực hiện trả cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 30% (tương ứng 2.250.000.000 đồng) và góp tiếp 2.750.000.000 đồng để đủ vốn điều lệ (12.500.000.000 đồng) đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000025, thay đổi lần đầu ngày 25/02/2004, cụ thể:
 - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành tăng vốn : Xây dựng tòa nhà văn phòng, khách sạn
 - Căn cứ pháp lý : Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2004
- **Lần 2:** Công ty phát hành để tăng vốn điều lệ là 15.000.000.000 đồng:
 - Đối tượng chào bán. : Cổ đông hiện hữu và người lao động
 - Mục đích phát hành tăng vốn : Bổ sung vốn lưu động
 - Căn cứ pháp lý: : Không đăng ký với UBCKNN. Đã bị xử phạt theo Quyết định số 55 ngày 23/6/2008 của Thanh tra UBCKNN và công ty đã nộp phạt đầy đủ
- **Lần 3:** Công ty phát hành để tăng vốn điều lệ là 17.249.420.000.000 đồng:
 - Đối tượng chào bán. : Cổ đông hiện hữu và người lao động
 - Mục đích phát hành tăng vốn : Bổ sung vốn lưu động
 - Căn cứ pháp lý : Phát hành theo giấy chứng nhận chào bán số 401/GCN/UBCK ngày 18/6/2009
- **Lần 4:** Công ty phát hành để tăng vốn điều lệ là 36.325.050.000 đồng:
 - Đối tượng chào bán. : Cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành tăng vốn : Góp vốn vào Công ty Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng
 - Căn cứ pháp lý : Phát hành theo giấy chứng nhận chào bán số 442/UBCK- GCN ngày 30/10/2009
- **Lần 5:** Công ty phát hành để tăng vốn điều lệ là 40.787.900.000 đồng:
 - Đối tượng chào bán. : Cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành tăng vốn : Góp vốn vào Công ty Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng
 - Căn cứ pháp lý : Phát hành theo giấy chứng nhận chào bán số 702/UBCK- GCN ngày 07/10/2010

▪ **Lần 6:** Công ty phát hành để tăng vốn điều lệ là 46.514.230.000 đồng:

- Đối tượng chào bán. : Cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành tăng vốn : Góp vốn vào Công ty Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng
- Căn cứ pháp lý : Phát hành theo giấy chứng nhận chào bán số 02/UBCK- GCN ngày 06/01/2012

1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Căn cứ giấy CNĐKKD và ĐKT số 0203000025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/02/2013 với mã số doanh nghiệp 0200408318, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Cho thuê văn phòng);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác (Chi tiết: sửa chữa thang máy);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường thủy, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, cầu cảng);
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;

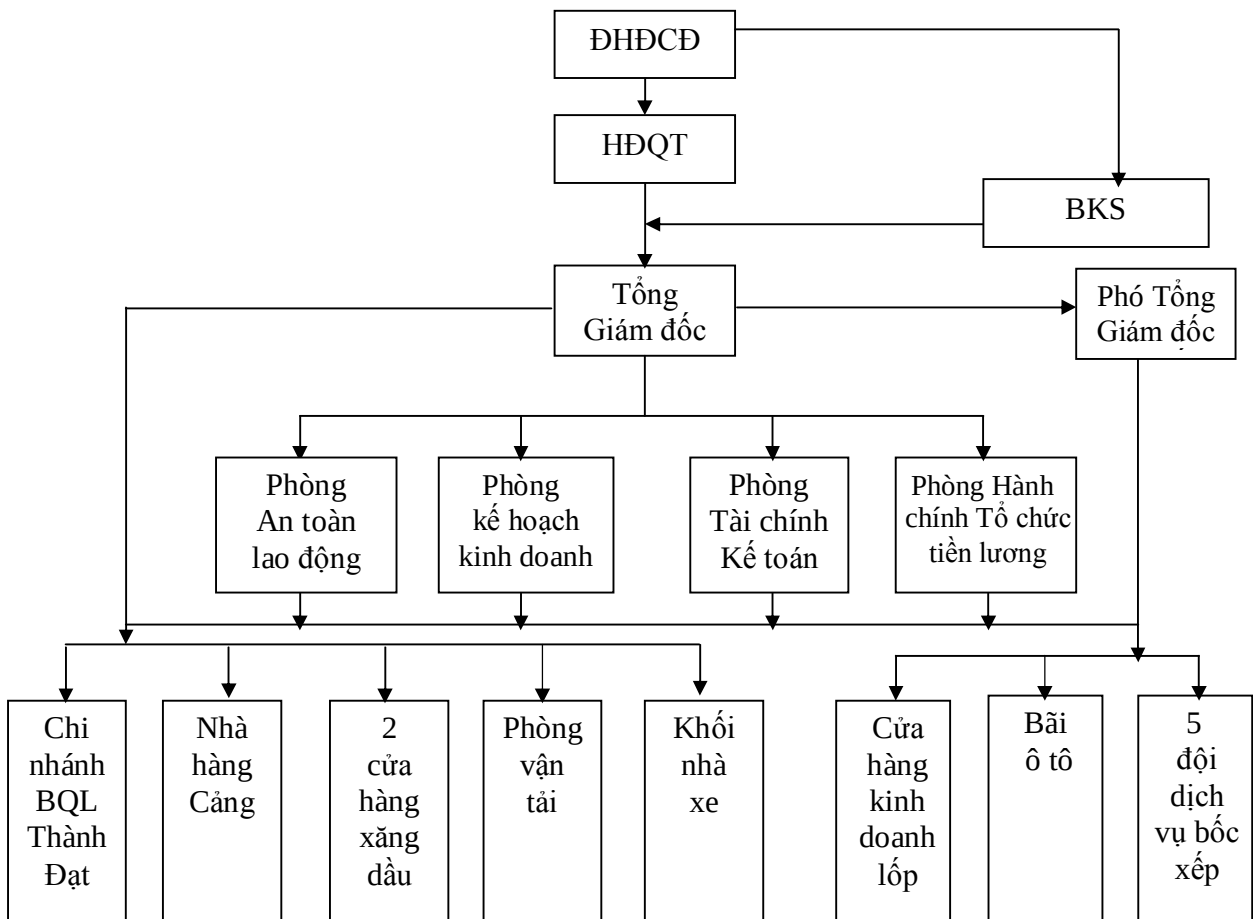
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: Sửa chữa nhà, xưởng, kho tàng);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (bao gồm xăm lốp ô tô);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý xăng dầu, chất đốt);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng);
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (bao gồm vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, xe ô tô);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa, Dịch vụ cung ứng hàng hải);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống);
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phụ vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...);
- Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh tàu biển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa);
- Giáo dục nghề nghiệp;

- Đào tạo cao đẳng;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, tin học, máy tính);
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Sửa chữa giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự;
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên sau:

- | | | |
|-------|------------------|-----------------------------|
| ▪ Ông | Hà Văn Tiến | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD |
| ▪ Ông | Nguyễn Đức Anh | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm PTGD |
| ▪ Ông | Nguyễn Hùng Việt | Thành viên HĐQT |
| ▪ Bà | Đào Thị Tâm | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông | Nguyễn Thế Anh | Thành viên HĐQT |

3.3 Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

BKS Công ty gồm 3 thành viên sau:

- | | | |
|------|----------------|------------|
| ▪ Bà | Phạm Bích Hạnh | Trưởng ban |
| ▪ Bà | Nguyễn Thị Bảy | Thành viên |
| ▪ Bà | Trần Thị Hồng | Thành viên |

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Thành viên HĐQT được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty. Là người đại diện pháp nhân Công ty trong mọi giao dịch, là người quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, điều lệ công ty và tuân thủ pháp luật.

Phó Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách và điều hành hoạt động của các đội dịch vụ bốc xếp, cửa hàng kinh doanh lớp ô tô, bãi ô tô; ký kết các hợp đồng kinh tế và các văn bản khác khi được Tổng Giám đốc ủy quyền.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 02 thành viên sau:

- | | | |
|-------|----------------|-------------------|
| ▪ Ông | Hà Văn Tiên | Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông | Nguyễn Đức Anh | Phó Tổng Giám đốc |

3.5 Các phòng ban chức năng

❖ Phòng Hành chính - Tổ chức tiền lương

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc tổ chức mô hình quản lý sản xuất, đào tạo;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản trị hành chính, văn phòng;
- Thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính:
 - Xây dựng hệ thống văn bản;
 - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hệ thống văn bản;
 - Công tác văn thư, lưu trữ;
 - Quản lý tài sản và công tác hậu cần;
 - Công tác theo dõi, cập nhật văn bản pháp luật;
- Thực hiện nhiệm vụ quản trị nhân sự:
 - Công tác tổ chức nhân sự;
 - Công tác tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân sự;
 - Chế độ chính sách đối với người lao động.

❖ Phòng Tài chính - Kế toán

- Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, mở sổ sách, tổ chức ghi chép phản ánh chính xác, kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy định, chế độ kế toán và quản lý tài chính; quản lý theo dõi các hoạt động, báo cáo kịp thời chính xác với Tổng Giám đốc tình hình tiền vốn, tài sản công nợ của Công ty. Từ đó xây dựng các quy chế quản lý tài chính phù hợp; thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ của công ty, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát của bộ máy kế toán; lưu trữ bảo quản chứng từ sổ sách kế toán theo luật định.

❖ Phòng Kế hoạch kinh doanh

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty; thống kê, tổng hợp, phân tích hoạt động kinh doanh của các đơn vị, của cả Công ty từng tháng, quý, năm và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh

❖ Phòng an toàn lao động

- Kiểm tra công tác an toàn lao động tại các đơn vị của Công ty: trang bị bảo hộ lao động, thực hiện quy trình xếp dỡ hàng hóa, quy trình sản xuất, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, từ đó đề xuất các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm; tổ chức công tác khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, cấp phát thuốc, quản lý thẻ bảo hiểm y tế; tổ chức cho cán bộ công nhân viên học an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

❖ Chi nhánh CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng – Ban quản lý Thành Đạt

- Quản lý tòa nhà Thành Đạt 8 tầng với diện tích 20.000m² cho thuê văn phòng; tổ chức tìm kiếm khách hàng làm dịch vụ cho thuê văn phòng. Làm công tác bảo vệ, vệ sinh tại tòa nhà; tổ chức thu tiền thuê văn phòng, điện nước của các khách hàng đúng hạn nộp lên quỹ công ty.
- Khai thác khách sạn Thắng Lợi với quy mô 34 phòng nghỉ đạt tiêu chuẩn 3 sao kinh doanh với các mảng chính là: dịch vụ nhà hàng, cho thuê hội trường, phòng nghỉ. Ban quản lý khách sạn được chia làm các bộ phận: lễ tân, nhà hàng, nhà buồng, giặt là, bảo vệ phối hợp chặt chẽ với nhau từ việc tổ chức tiếp thị, quảng cáo thu hút khách hàng đến việc phục vụ khách ăn nghỉ chu đáo.

❖ Nhà hàng Cảng

- Tổ chức khai thác nhà hàng Cảng, phục vụ ăn uống cho cán bộ công nhân Cảng làm ca, khách hàng đến làm việc tại Cảng, kinh doanh ăn uống, hội nghị, đám cưới.

❖ Khối cửa hàng xăng dầu

- Cửa hàng xăng dầu Lê Thánh Tông, cửa hàng xăng dầu Vận tải thủy được trang bị hệ thống cột bơm xăng dầu điện tử đảm bảo tiêu chuẩn. Tại mỗi cửa hàng có một cửa hàng trưởng, 2 nhân viên kế toán chung cho cả khối và một lái xe təc chờ xăng dầu.
- Bán lẻ xăng dầu, nhớt mỡ cho Cảng Hải Phòng và các khách hàng khác có nhu cầu; chủ động tìm kiếm khách hàng, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

❖ Phòng vận tải ủy thác và giao nhận hàng hóa

- Tổ chức thực hiện dịch vụ giao nhận ủy thác cụ thể nhận sự ủy quyền của chủ hàng, đơn vị tiến hành làm thủ tục hải quan, kiểm hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu với Cảng; vận chuyển hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan khẩu từ Cảng đến tận kho của chủ hàng và ngược lại đối với hàng xuất khẩu.

❖ Khối nhà xe

- Gồm 2 đơn vị với tổng diện tích 5.700 m²;
- Tổ chức trông coi xe đạp, xe máy 24/24h cho cán bộ, công nhân Cảng Hải Phòng và các khách hàng đến giao dịch tại Cảng Hải Phòng; sắp xếp các khu vực để xe khoa học, dễ tìm, dễ lấy, dễ quản lý tránh tình trạng mất mát, hỏng hóc phương tiện.

❖ Cửa hàng kinh doanh lốp

- Làm đại lý cho Công ty Cao su Sao vàng, Công ty Cao su Đà Nẵng, tìm kiếm khách hàng, tổ chức tiêu thụ mặt hàng xăm lốp ô tô; phát hành hóa đơn, thu tiền nộp về công ty hàng ngày.

❖ Bãi ô tô

- Tổ chức khai thác các hợp đồng kinh tế về trông coi bảo vệ các loại: xe ô tô, cần cẩu, rơ moóc; cho thuê kho bãi gửi hàng trên diện tích 25.000 m²; sắp xếp, quản lý khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện trong bãi xe, tránh mất mát, hỏng hóc.

❖ Khối bốc xếp

- Gồm 5 đội: đội bốc xếp Hoàng Diệu 1, Hoàng Diệu 2, Hoàng Diệu 3, Hoàng Diệu 4 Chùa Vẽ. Có 607 lao động được bố trí thành 5 đội. Mỗi đội có một ban chỉ huy gồm 1 đội trưởng và 2 đội phó đi ca, 1 nhân viên tính lương.
- Trực tiếp quan hệ với trực ban của Cảng để bố trí lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất; công nhân bốc xếp được bố trí cùng với các lực lượng khác của Cảng như bộ phận giao nhận, lái cần cẩu, xe vận tải,...tham gia vào các dây chuyền bốc xếp hàng hóa tại Cảng Hải Phòng như: bốc xếp hàng hóa từ tàu vào lưu kho, từ tàu sang mạn sà lan, hoặc từ tàu lên xe chủ hàng; cán bộ chỉ đạo giám sát, điều hành công việc của tổ công nhân bốc xếp đảm bảo thực hiện đúng quy trình xếp dỡ, thực hiện các biện pháp an toàn về người, tài sản, hàng hóa phương tiện trong sản xuất.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần**

Tính đến thời điểm 09/07/2013, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của HaiPhong Port traserco như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VĐL
Hà Văn Tiến	Số 70 Lê Thánh Tông, Ngõ Quyền, Hải Phòng	030064110	691.518	6.915.180.000	14,87%
Tổng Công ty Hàng hải VN	Số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội		321.750	3.217.500.000	6,92%
Công ty TNHH Vận tải Hà Phương	Số 3 Lê Thánh Tông, Ngõ Quyền, Hải Phòng	0202001445	808.482	8.084.820.000	17,38%
Tổng cộng			1.821.750	18.217.500.000	39,17%

Nguồn: Sổ Đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty ngày 09/07/2013

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD và ĐKT số 0203000025 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/02/2013 và Sổ Đăng ký người sở hữu chứng khoán ngày 09/07/2013, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần tại ngày 9/7/2013	Giá trị theo mệnh giá (triệu đồng)	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông Nhà nước (đại diện: Nguyễn Hùng Việt)	37B ngõ 2 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội	013053794	321.750	3.217,50	6,92%
Cổ đông lao động tại doanh nghiệp và các cổ đông khác.			837.932	8.379,32	18,01%

Đại diện:					
- Hà Văn Tiến	Số 70 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP	030064110	691.518	6.915,18	14,87%
- Nguyễn Đức Anh	Số 132 Máy Điện, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	030955679	100.000	1.000,00	2,15%
- Nguyễn Xuân Thiêm	Số 5/221 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng	030769398	20.226	202,26	0,43%
- Phạm Văn Nhâm	Số 13/256 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng	031289000	26.188	261,88	0,56%
Tổng cộng			1.159.682	11.596,82	24,93%

Ghi chú: Cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập nêu trên đã qua thời gian hạn chế chuyển nhượng (03 năm) tính từ 18/10/2000, hiện tại số cổ phần này là cổ phần tự do chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 09/07/2013, cơ cấu cổ đông của HaiPhong Port traserco như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	268	4.651.423	46.514.230.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	2	1.130.232	11.302.320.000	24,30%
2	Cổ đông cá nhân	266	3.521.191	35.211.910.000	75,70%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	268	4.651.423	46.514.230.000	100%

Nguồn : Sổ Đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty ngày 09/07/2013

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 *Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng*

Không có.

5.2 *Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng

- Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Vốn điều lệ thực góp: 86.004.050.000 đồng
- Giấy CNĐKKD: số 0203004948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/01/2009 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11/06/2009
- Ngành nghề kinh doanh: Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: sửa chữa nhà, xưởng, kho tàng; Bán buôn sắt, thép; Dịch vụ ăn uống (không bao gồm quầy bar, vũ trường, karaoke); Hoạt động kinh doanh bất động sản: cho thuê văn phòng, hội trường; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, xe ô tô).
- Tỷ lệ nắm giữ: 51.2%

5.3 *Danh sách những Công ty liên doanh, liên kết*

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 *Sản lượng, doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm*

❖ Sản phẩm, dịch vụ chính

HaiPhong Port traserco hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ tổng hợp gồm:

- Kinh doanh xăng dầu;
- Dịch vụ bốc xếp;
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh lẻ;
- Dịch vụ trông xe;
- Dịch vụ khác.

▪ **Kinh doanh xăng dầu:**

Công ty có 02 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại khu vực Cảng Hoàng Diệu nhằm cung cấp nhiên liệu cho hoạt động của cảng và các khách hàng khác. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu được đặt tại các vị trí thuận tiện, nơi lưu thông xe cộ với mật độ cao nên doanh thu từ hoạt động này luôn chiếm tỷ trọng lớn, đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Mặt khác, Công ty luôn chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, xây dựng mối quan hệ lâu dài với nhiều bạn hàng nên lợi nhuận ở khu vực này tương đối ổn định và có xu hướng tăng dần.

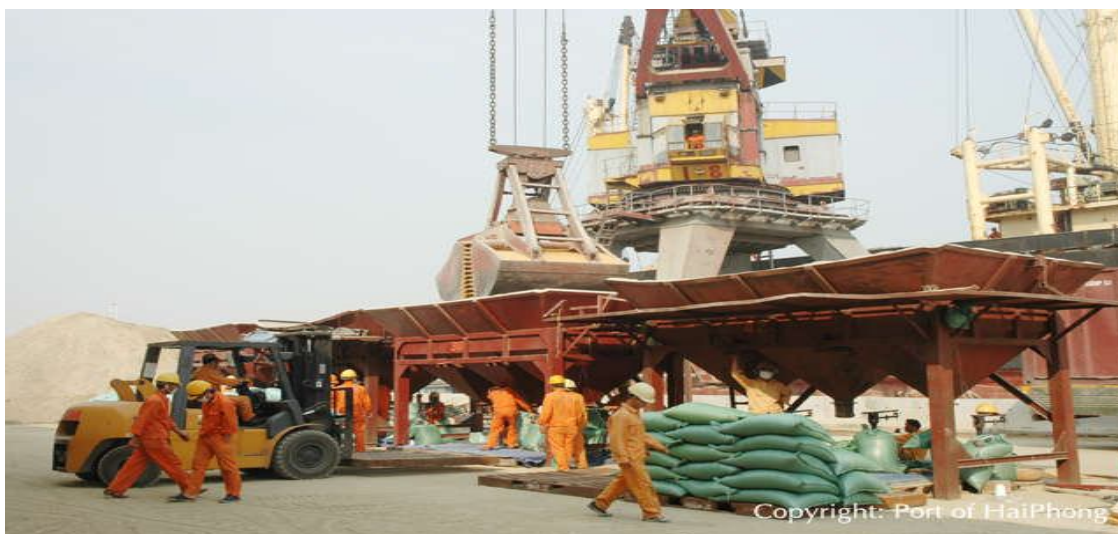


Cửa hàng Xăng dầu Lê Thánh Tông Địa chỉ: Cổng 2, Cảng Hải Phòng

▪ **Dịch vụ bốc xếp:**

Là lĩnh vực mang lại doanh thu lớn thứ hai cho Công ty trong những năm gần đây, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong việc đảm bảo tiến độ công việc và hiệu quả công việc. Khối bốc xếp bao gồm 607 công nhân được chia làm 05 đội, tham gia trực tiếp vào các dây truyền bốc xếp của Cảng. Nhờ có đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, công nhân bốc xếp được đào tạo quy củ, Công ty luôn giữ vững được thế mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Sản lượng bốc xếp trong năm 2011 đạt 2.748.910 tấn, năm 2012 đạt 2.088.826 tấn. Sản lượng bốc xếp trong năm 2012 giảm so với năm 2011 do lượng công nhân bốc xếp năm 2012 giảm đi so với năm 2011. Số công nhân giảm do nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế, sản lượng xuất nhập khẩu tại Cảng Hải Phòng giảm sút, một số công nhân chuyển sang lĩnh vực khác làm.



Lực lượng công nhân bốc xếp Công ty tại Cảng Hải Phòng

▪ **Dịch vụ nhà hàng, khách sạn:**

Tọa lạc tại những đường phố chính của thành phố Hải Phòng, Công ty có Nhà hàng Cảng với diện tích gần 3.000 m² tại số 2B Hoàng Diệu và khách sạn Thắng Lợi diện tích 4.413 m² gồm 5 tầng với 34 phòng ngủ, 1 phòng hội nghị, 1 nhà hàng tại số 3 Lê Thánh Tông. Nhà hàng Cảng và khách sạn Thắng Lợi chuyên phục vụ tiệc cưới, hội nghị, hội thảo, các dịch vụ ăn nghỉ... Công suất sử dụng phòng bình quân của khách sạn năm 2011 là 50% và năm 2012 là 38%. Số lượt khách lưu trú năm 2011 là 4.875 lượt và năm 2012 là 3.185 lượt. Tuy hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn chưa thực sự mang lại lợi nhuận cao cho Công ty, nhưng xét về dài hạn đây sẽ là lĩnh vực đầy tiềm năng, mang lại cho Công ty những nét chuyển biến mới. Đội ngũ lãnh đạo Công ty với tầm nhìn chiến lược tin tưởng rằng lĩnh vực kinh doanh này sẽ phát huy hiệu quả nhằm nâng cao lợi nhuận khi đời sống

và thu nhập của người dân ngày càng cao, thúc đẩy thị trường tiêu dùng và dịch vụ phát triển hơn nữa.



Nhà hàng Cảng - Địa chỉ: 2B Hàng Điều, Hồng Bàng, Hải Phòng



Khách sạn Thăng Lợi - Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng

▪ **Dịch vụ cho thuê văn phòng:**

Tòa nhà Thành Đạt 8 tầng được xây dựng xong năm 2005 và đưa vào hoạt động với diện tích 8.000 m² cho thuê văn phòng. Đến nay diện tích cho thuê đã được phủ kín 99%. Các hợp đồng cho thuê có thời hạn trung bình là 3 năm. Nhận thấy nhu cầu lớn trong lĩnh vực bất động sản, Công ty đã đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng và thu về kết quả khả quan khi liên tục trong giai đoạn từ 2008 - 2012, lợi nhuận từ dịch vụ cho thuê văn phòng chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trên tổng lợi nhuận của Công ty. Lĩnh vực này hứa hẹn một nguồn thu nhập ổn định và đều đặn cho Công ty trong thời gian tới.



Tòa nhà văn phòng cho thuê Thành Đạt - Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng

▪ **Dịch vụ kinh doanh lớp:**

Hiện tại, Công ty đang làm đại lý cho Công ty Cao su Sao vàng, Công ty Cao su Đà Nẵng. Công ty thực hiện tìm kiếm khách hàng, tổ chức tiêu thụ mặt hàng sản phẩm ô tô; phát hành hóa đơn, thu tiền nộp về công ty hàng ngày. Nhờ duy trì được mối quan hệ với các khách hàng sẵn có nên lĩnh vực kinh doanh này luôn duy trì ổn định qua các năm.

▪ **Dịch vụ trông coi xe ô tô, xe đạp và xe máy:**

Hiện nay Công ty đang sử dụng và khai thác 03 bãi gửi xe sau:

- 1 bãi gửi xe Container diện tích 25.000m² thuê đất Nhà nước với thời hạn 5 năm ký lại một lần để trông coi xe ô tô và cho thuê mặt bằng làm dịch vụ sửa chữa
- 1 nhà xe diện tích 1.567 m2 thuê đất với thời hạn 40 năm để trông coi xe đạp xe máy cho công nhân và khách hàng đến Cảng Hải Phòng
- 1 nhà xe diện tích 4.320 m2 với hợp đồng 1 năm ký một lần để trông coi xe đạp xe máy cho công nhân của Công ty, công nhân của Cảng, khách hàng đến Cảng Hải Phòng và trông coi xe ô tô cho khách.

Tận dụng ưu thế mặt bằng rộng và nguồn nhân lực dồi dào, Công ty đã đi đúng hướng khi mở rộng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh sang dịch vụ trông gửi xe. Với đội ngũ cán bộ nhân viên có nhiều kinh nghiệm, Công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể và đã dần khẳng định được vị trí của mình và được các đối tác ghi nhận.



Bãi ô tô - Địa chỉ: Công Cảng 1, Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng

❖ Doanh thu và lợi nhuận từ Sản phẩm, dịch vụ của HaiPhong Port traserco

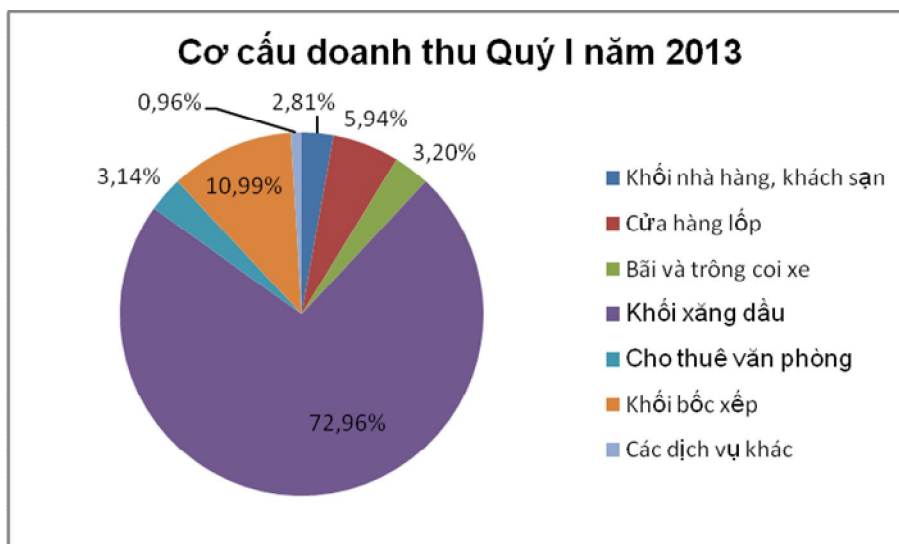
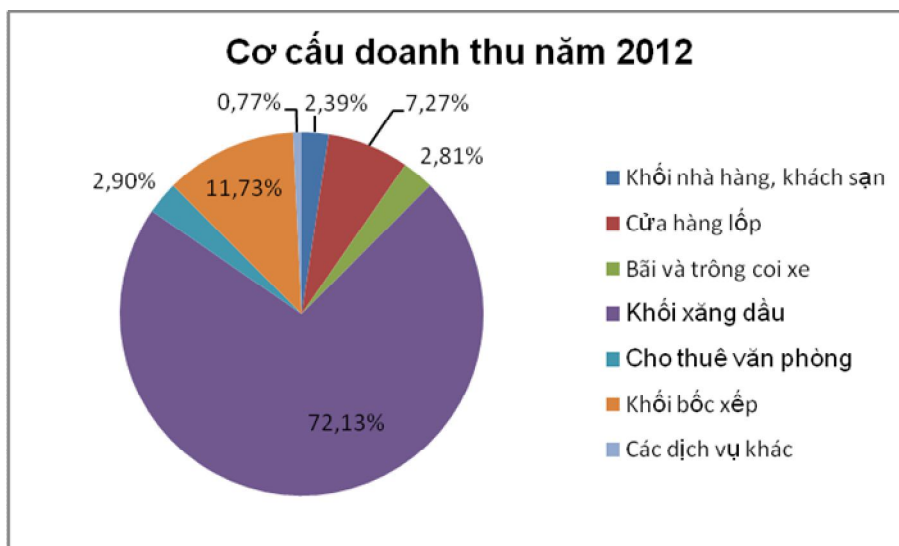
CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

TT	DIỄN GIẢI	Năm 2011		Năm 2012		Quý I năm 2013	
		Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Khối nhà hàng, khách sạn	8.039.440.419	2,32	7.551.076.146	2,39	1.967.814.514	2,81
2	Cửa hàng lẻ	24.257.058.062	6,99	22.943.436.179	7,27	4.156.963.599	5,94
3	Bãi và trông coi xe	8.646.360.175	2,49	8.873.706.722	2,81	2.242.998.181	3,20
4	Khối xăng dầu	244.250.829.281	70,35	227.677.003.005	72,13	51.085.762.960	72,96
5	Cho thuê văn phòng	8.278.132.841	2,38	9.152.667.119	2,90	2.196.852.354	3,14
6	Khối bốc xếp	49.765.250.247	14,33	37.039.500.422	11,73	7.695.233.730	10,99
7	Các dịch vụ khác	3.944.681.382	1,14	2.421.019.863	0,77	675.912.722	0,96
	Tổng cộng	347.181.752.407	100	315.658.409.456	100	70.021.538.060	100

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

Doanh thu chính của Công ty chủ yếu đến từ khối xăng dầu, chiếm trên 70% tổng doanh thu của Công ty, tiếp theo là khối bốc xếp, cửa hàng lẻ và còn lại là các hoạt động khác. Doanh thu thuần năm 2012 của HaiPhong Port traserco giảm 9,08% so với năm 2011. Doanh thu thuần giảm chủ yếu từ khối xăng dầu do số lượng cửa hàng kinh doanh xăng dầu của Công ty giảm từ 3 cửa hàng xuống còn 2 cửa hàng làm giảm doanh thu gần 17 tỷ đồng tương ứng gần 7%. Mặt khác, doanh thu và tỷ trọng của khối bốc xếp cũng giảm mạnh do sự khó khăn chung của các doanh nghiệp vận tải biển khiến trung chuyển hàng hóa qua đường biển có dấu hiệu chững lại. Doanh thu và tỷ trọng của các hoạt động khác không biến động nhiều.

Quý I năm 2013, doanh thu thuần của Công ty đạt 28% kế hoạch doanh thu năm 2013. Trong cơ cấu doanh thu, khối xăng dầu vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất và ổn định, đồng thời, khối nhà hàng khách sạn và cho thuê văn phòng có sự tăng trưởng doanh thu và gia tăng đóng góp vào hoạt động kinh doanh chung.



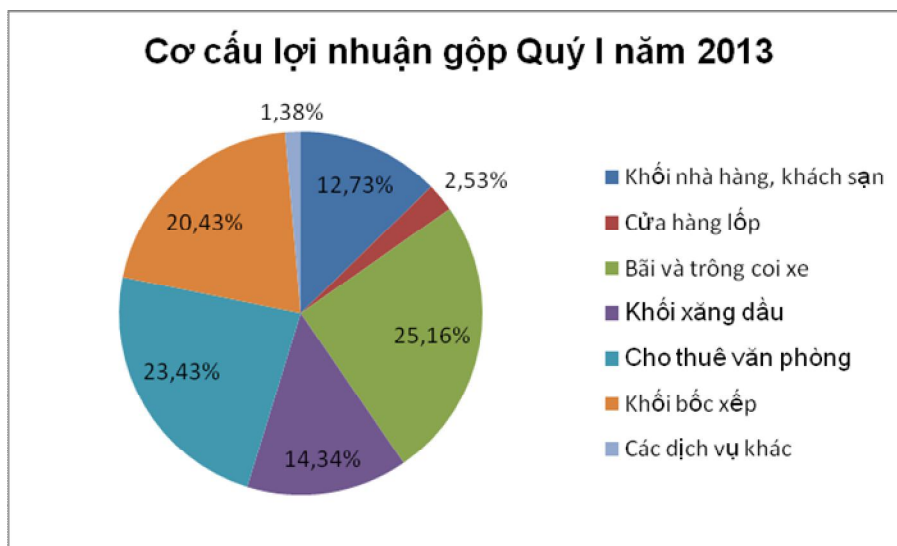
CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP TỪ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

TT	DIỄN GIẢI	Năm 2011		Năm 2012		Quý I năm 2013	
		Lợi nhuận (đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận (đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Khối nhà hàng, khách sạn	4.965.115.842	13,38	3.838.892.733	11,67	998.943.904	12,73
2	Cửa hàng lớp	919.719.786	2,48	1.043.457.787	3,17	198.391.758	2,53
3	Bãi và trông coi xe	7.757.264.610	20,91	7.864.133.246	23,90	1.974.111.189	25,16
4	Khối xăng dầu	6.530.299.892	17,60	5.632.176.393	17,11	1.125.096.245	14,34
5	Cho thuê văn phòng	6.845.595.586	18,45	7.817.138.267	23,75	1.838.435.247	23,43
6	Khối bốc xếp	10.052.113.181	27,10	6.706.866.334	20,38	1.602.436.538	20,43
7	Các dịch vụ khác	25.030.193	0,07	6.813.942	0,02	108.047.179	1,38
	Tổng cộng	37.095.139.090	100	32.909.478.702	100	7.845.462.060	100

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2012 giảm 11,28% so với năm 2011 là do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là dịch vụ bốc xếp hàng hóa làm doanh thu thuần giảm 9,08% và biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ.

Lợi nhuận gộp của Công ty chủ yếu đến từ 4 hoạt động chính là bãi và trông coi xe, cho thuê văn phòng, tiếp đến là khối bốc xếp và khối xăng dầu. Trong đó, đáng chú ý là tuy chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu nhưng khối xăng dầu lại có xu hướng suy giảm tỷ trọng trong cơ cấu lợi nhuận gộp, giảm từ 17,6% năm 2011 xuống còn 17,11% trong năm 2012 và 14,34% trong Quý I năm 2013. Bên cạnh đó, lợi nhuận từ khối bốc xếp cũng có sự suy giảm về tỷ trọng, giảm từ 27,10% trong năm 2011 xuống 20,38% trong năm 2012. Các lĩnh vực còn lại như cho thuê văn phòng, bãi trông coi xe, nhà hàng khách sạn, cửa hàng lớp hoạt động khá ổn định nên tỷ trọng lợi nhuận gộp của các lĩnh vực này có xu hướng gia tăng, nhất là hoạt động cho thuê văn phòng và bãi trông coi xe tăng mạnh. Cụ thể, lợi nhuận gộp của hoạt động cho thuê văn phòng tăng từ 18,45% trong năm 2011 lên 23,75% trong năm 2012; lợi nhuận gộp của bãi trông coi xe tăng từ 20,91% trong năm 2011 lên 23,90% trong năm 2012 và lên 25,16% trong Quý I năm 2013.



6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Để nâng cao hiệu quả và phát triển hoạt động kinh doanh cũng như đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, Công ty chú trọng vào các kế hoạch sau:

a. Về thị trường

- Tận dụng các mối quan hệ sẵn có để mở rộng mạng lưới khách hàng.
- Tìm kiếm và mở rộng thị trường trong nước, có chính sách hợp lý, giá cả phù hợp để nâng cao sức cạnh tranh. Luôn điều chỉnh giá các dịch vụ cho phù hợp với thị trường.
- Thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế với khách hàng, luôn quan tâm giữ gìn thương hiệu và uy tín với khách hàng.

- Hoạt động quảng cáo tiếp thị để mở rộng thị trường được thực hiện với mục tiêu vừa đảm bảo hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng chi phí đầu vào.

b. Về đầu tư

- Ưu tiên nguồn tài chính hợp lý cho hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị, công nghệ để nâng cao hiệu quả chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh phù với tình hình thực tế thị trường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động trong công ty, Chi nhánh Ban quản lý Thành Đạt.

- Tập trung nguồn lực đầu tư dự án tòa nhà cho thuê văn phòng của Công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng.

c. Về nhân lực

- Có chính sách phù hợp nhằm thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao, cải thiện điều kiện làm việc tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao thu nhập của người lao động.

- Thường xuyên có chế độ tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực công tác, tay nghề cho nguồn lao động hiện tại.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên năng động, sáng tạo, mạnh dạn phát huy những sáng kiến, kinh nghiệm, có tinh thần làm việc nghiêm túc, thái độ làm việc chuyên nghiệp.

d. Về sản phẩm và dịch vụ

- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng về giá cả xăng dầu, lốp xe, dịch vụ ăn uống, thuê phòng của nhà hàng khách sạn.

- Công ty chú trọng tăng sản lượng bốc xếp hàng năm. Theo sát sao tình hình biến động của thị trường trong nước, mở rộng thị trường dịch vụ bằng cách nâng cao chất lượng các dịch vụ.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu hợp nhất về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	%(+/-) 2012 /2011	Quý I năm 2013
Tổng giá trị tài sản	147.521.057.597	158.976.798.076	7,77	152.685.402.659
Doanh thu thuần	347.181.752.407	315.658.409.456	-9,08	70.021.538.060
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.280.935.346	9.567.290.960	-15,19	1.922.859.393
Lợi nhuận khác	1.493.932.389	2.498.278.423	67,23	260.673.629
Lợi nhuận trước thuế	12.774.867.735	12.065.569.383	-5,55	2.183.533.022
Lợi nhuận sau thuế	9.382.777.656	8.731.271.583	-6,94	1.613.561.868
<i>LNST của cổ đông Cty mẹ</i>	9.739.005.897	9.379.585.344	-3,69	1.658.285.860
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	(356.228.241)	(648.313.761)	N/a	(44.723.992)
Cổ tức (đồng)	2.000	1.800	-10,00	N/a
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	20%	18%	-10,00	N/a

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

Bảng tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	%(+/-) 2012 /2011	Quý I năm 2013
Tổng giá trị tài sản	107.089.262.915	119.846.371.338	11,91	113.647.085.130
Doanh thu thuần	347.542.890.147	315.958.442.858	-9,09	70.084.247.082
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.234.026.936	10.810.809.173	-11,63	2.008.459.707
Lợi nhuận khác	1.512.882.779	2.520.998.703	66,64	262.424.909
Lợi nhuận trước thuế	13.746.909.715	13.331.807.876	-3,02	2.270.884.616
Lợi nhuận sau thuế	10.354.819.636	9.997.510.076	-3,45	1.700.913.462
Cổ tức (đồng)	2.000	1.800	-10,00	N/a
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,78%	83,75%	-	N/a

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý I năm 2013 Công ty mẹ

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Là một thành viên của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng được thừa hưởng uy tín và giá trị thương hiệu của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.
- Công ty có đội ngũ lao động lành nghề, tự tổ chức để đảm nhận được công việc khẩn trương do đối tác yêu cầu, góp phần giảm chi phí quản lý lao động cho đối tác, tạo được sự tin tưởng vào đội ngũ lao động của Công ty.
- Công ty áp dụng hệ thống quản lý năng động, thông tin phản hồi được xử lý một cách nhanh chóng thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Việc đầu tư máy móc thiết bị đã làm nâng cao dịch vụ xăng dầu, tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Công ty luôn có các biện pháp khuyến khích động viên người lao động như tăng lương, thưởng tiền độ cho các dự án.

Khó khăn

- Do tình hình kinh tế thế giới suy thoái, điều đó dẫn đến những đình trệ trong sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Những khó khăn chung này có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm cũng như ảnh hưởng đến công tác quản lý sản xuất lên kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình hình thời tiết thay đổi thất thường đã gây khó khăn làm chậm tiến độ dịch vụ bốc xếp của Công ty.
- Giá xăng dầu và nguyên liệu đầu vào liên tục biến động tăng, do vậy chi phí đầu vào Công ty tăng, điều này gây áp lực cho Công ty trong việc quản lý chi phí cũng như tăng doanh thu nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hoạt động chính của HaiPhong Port traserco là trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cho thuê văn phòng và dịch vụ bốc xếp. Ngành kinh doanh xăng dầu là ngành kinh tế quan trọng và có tiềm năng phát triển trong tương lai. Trong lĩnh vực này, Công ty đã sở hữu những đầu vào hợp lý và đầu ra ổn định cho sản phẩm. Ngoài ra, tận dụng được lợi thế về mặt địa hình nằm gần cảng biển lớn, ngoài hoạt động kinh doanh xăng dầu, Công ty cũng cung cấp thêm một dịch vụ phụ trợ cho ngành vận tải biển là dịch vụ bốc xếp, đây là một

lĩnh vực kinh doanh khá hiệu quả với doanh thu hàng năm luôn đạt trên 35 tỷ đồng, chiếm khoảng 12%-14% trong cơ cấu doanh thu của toàn Công ty.

Ngoài ra, hiện nay Công ty đang chuyển hướng sang lĩnh vực đầu tư bất động sản: trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cho thuê. Trong những năm vừa qua Công ty đã mạnh dạn đầu tư Toà nhà văn phòng cho thuê Thành Đạt, khách sạn Thắng Lợi và bước đầu đã thu được những kết quả đáng kể. Công ty đã hoàn thiện các thủ tục tiến hành góp vốn thành lập công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng nhằm xây dựng Toà nhà văn phòng 19 tầng tại Cổng Cảng số 3 - Cảng Hải Phòng.

Công ty cũng đang tiến hành các bước để lập kế hoạch xây dựng trung tâm thương mại tại 2B Hoàng Diệu (Diện tích mặt bằng hơn 3000 m²), số 4 Lê Thánh Tông (Diện tích mặt bằng hơn 3.000 m²) để khai thác tốt quỹ đất vốn có của Công ty. Tuy nhiên, do các khu đất này thuộc vào dự án của thành phố nên hiện tại đang tạm dừng và chưa triển khai.



(Hình minh họa toà nhà 19 tầng tại cổng Cảng số 3-Cảng Hải Phòng do Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng cung cấp)

Là một công ty thành viên của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam làm các dịch vụ phụ trợ cho khai thác Cảng, Công ty đã giữ vững được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm thậm chí còn đạt kết quả tương đối tốt ngay trong thời kỳ nền kinh tế khủng hoảng. Do vậy hoàn toàn có cơ sở khẳng định sự phát triển của Công ty là bền vững khi nền kinh tế đất nước bước vào giai đoạn phục hồi và phát triển.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay nền kinh tế nước ta đang trong giai đoạn phục hồi, đẩy mạnh quá trình tăng trưởng kinh tế - xã hội. Hội nhập kinh tế ngày càng cao mở ra nhiều triển vọng cho tất cả các doanh nghiệp trong nước, ngành xăng dầu là một ngành đang có cơ hội phát triển bền vững đảm bảo nguồn thu ổn định. Việt Nam là một nước đang phát triển và mới gia nhập WTO (2006), nhu cầu về năng lượng và đặc biệt là xăng dầu để phục vụ cho việc xây dựng và phát triển đất nước ngày càng cao. Ngoài ra, việc nhà máy lọc dầu đi vào hoạt động với công suất khoảng 10 triệu tấn/ năm sẽ góp phần đảm bảo sự ổn định về mặt đầu vào với các doanh nghiệp sản xuất trong nước cũng như các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu. Với thế mạnh về kinh doanh xăng dầu như một mặt hàng chủ đạo, sự phục hồi kinh tế sẽ hứa hẹn mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

Về hoạt động kinh doanh bất động sản, đây sẽ được coi là hoạt động kinh doanh mũi nhọn của Công ty trong những năm tới. Khi nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng thì nhu cầu về nhà ở và văn phòng cho thuê sẽ tăng mạnh, đặc biệt tại một địa phương có tiềm lực về kinh tế và du lịch như Hải Phòng. Do đó, việc mạnh dạn đầu tư xây dựng tòa nhà Thành Đạt 1 được coi là một bước đi chiến lược của Công ty trong việc tận dụng ưu thế đất sẵn có, kinh nghiệm về quản lý và kinh doanh bất động sản cũng như khai thác được lượng cầu dồi dào trong tương lai.

Ngoài ra, theo những số liệu của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế- xã hội năm 2012, cho thấy Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước và tăng đều ở cả 3 khu vực, khối lượng hàng hóa lưu thông bằng đường biển ước đạt 250 triệu tấn / năm và còn hứa hẹn sẽ tăng trưởng cao hơn nữa trong thời gian tới, đem lại những cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải biển và các dịch vụ phụ trợ đi kèm (như bốc xếp và kho bãi...) nói chung và Công ty nói riêng. Chính những thuận lợi từ nền kinh tế vĩ mô, cũng như những ưu thế nội tại về chất lượng sản phẩm dịch vụ đã được khẳng định, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và ngày càng được nâng cao về mặt chất lượng, cơ cấu tổ chức hiệu quả... Công ty Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng có tiềm năng gặt hái được nhiều thành công cũng như khẳng định được thương hiệu trong thời gian tới.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong thời gian tới, Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào hoạt động thương mại. Với định hướng này, Công ty sẽ phát huy được kinh nghiệm và uy tín của mình trong lĩnh vực ngành nghề thương mại. Đồng thời, đây cũng là hướng phát triển phù hợp với tình hình phát triển hiện nay ở trong nước và thế giới. Với việc tham gia đầu tư bất động sản Công ty

sẽ có nhiều cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh ở nhiều thị trường và giảm mức độ cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành thương mại dịch vụ.

Việt Nam là một nước có bờ biển dài thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển đặc biệt là các Cảng biển. Những năm gần đây, Nhà nước rất chú trọng phát triển Cảng biển, Hội nghị lần thứ tư ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã ban hành nghị quyết về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, trong đó mục tiêu đến năm 2020 phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, kinh tế biển sẽ đóng góp khoảng 53-55% tổng GDP của cả nước. Do vậy sự phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Thực trạng lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/05/2013, tổng số lao động trong Công ty là 932 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ
▪ Theo hình thức	932	100,00%
- Lao động trực tiếp	867	93,03%
- Lao động gián tiếp	65	6,97%
▪ Theo chuyên môn	932	100,00%
- Đại học	65	6,97%
- Cao đẳng	5	0,54%
- Trung cấp	48	5,15%
- Công nhân kỹ thuật	80	8,58%
- Trình độ khác	734	78,76%

Nguồn : HaiPhong Port traserco

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, phúc lợi

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBNV được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

❖ **Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài**

Dựa vào nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc .v.v...

Với chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBNV trẻ trung và năng động của Công ty luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm qua chính sách đào tạo của Công ty. Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn hạn và dài hạn về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ mới cho các cán bộ kỹ thuật. Chính sách tuyển dụng hợp lý, kết hợp với kế hoạch đào tạo và trau dồi thường xuyên cho CBNV đã góp phần giúp Công ty duy trì một nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc để Công ty có thể tự tin mở rộng hơn nữa các hoạt động cung ứng nguồn nhân lực ra nước ngoài và đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước.

❖ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Cổ tức và cổ phiếu thưởng của Công ty từ khi chuyển sang hình thức CTCP

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Ghi chú
2000	2,5% ¹	trả cổ tức bằng tiền mặt
2001	10%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2002	10%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2003	12%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2004	12%, 30%	12% cổ tức tiền mặt, 30% cổ phiếu thưởng
2005	12%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2006	12%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2007	15%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2008	17%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2009	20%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2010	20%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2011	20%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2012	18%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2013 (dự kiến)	15% - 18%	trả cổ tức bằng tiền mặt

Nguồn : HaiPhong Port traserco

¹ Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 18/10/2000. Tỷ lệ cổ tức 2,5% là chi trả cho thời gian từ 18/10/2000 đến 31/12/2000.

11. Tình hình hoạt động tài chính**11.1 Các chỉ tiêu cơ bản****❖ Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.
- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	7 – 10
Phương tiện vận tải	05-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-07

Nguồn: HaiPhong Port traserco

❖ Thu nhập bình quân của người lao động

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	2.879.000	4.542.000	3.681.000
- Công nhân khu vực dịch vụ	3.381.000	3.698.000	4.110.000
- Công nhân khu vực bốc xếp	2.666.000	5.150.000	3.590.000

Nguồn: HaiPhong Port traserco

Nhìn chung, mức lương của cán bộ công nhân viên so với mức lương bình quân của người lao động trong cùng ngành là tương đối khá và ổn định. Mức lương của công nhân khu vực dịch vụ gia tăng chứng tỏ chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty khá tốt. Mức lương của công nhân khu vực bốc xếp giảm trong năm 2012 là do sản lượng bốc xếp/người năm 2012 giảm (lương của công nhân bốc xếp tính theo sản phẩm).

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho người lao động.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Số dư các quỹ tại 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/03/2013 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	31/12/2011 (hợp nhất)	31/12/2012 (hợp nhất)	31/03/2013 (hợp nhất)
Quỹ đầu tư phát triển	2.885.072.642	3.385.072.642	3.885.072.642
Quỹ dự phòng tài chính	1.650.270.953	2.165.145.953	2.665.145.953
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	807.064.749	1.093.509.163	1.133.757.839
Tổng cộng	5.342.408.344	6.643.727.758	7.683.976.434

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

❖ **Tổng dư nợ vay của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011 (hợp nhất)	31/12/2012 (hợp nhất)	31/03/2013 (hợp nhất)
1. Vay và nợ ngắn hạn	21.704.748.864	30.292.879.587	28.275.443.008
• Vay ngắn hạn	21.008.748.864	29.116.879.587	27.393.443.008
- Ngân hàng Công thương – CN Ngô Quyền	19.833.748.864	19.130.646.832	15.665.875.906
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN – CN Đông HP	-	7.653.232.755	9.625.567.102
- Vay cá nhân	1.175.000.000	2.333.000.000	2.102.000.000
• Nợ dài hạn đến hạn trả	696.000.000	1.176.000.000	882.000.000
- Ngân hàng Công thương –CN	696.000.000	1.176.000.000	882.000.000

Ngô Quyền			
2. Vay và nợ dài hạn	1.524.000.000	2.428.000.000	2.428.000.000
- Ngân hàng Công thương – CN Ngô Quyền	1.524.000.000	2.428.000.000	2.428.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

❖ **Tình hình công nợ của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011 (hợp nhất)	31/12/2012 (hợp nhất)	31/03/2013 (hợp nhất)
<u>Các khoản phải thu</u>	<u>29.296.288.159</u>	<u>13.870.307.916</u>	<u>18.445.870.959</u>
Phải thu của khách hàng	27.022.895.927	13.795.853.109	18.107.498.986
Trả trước cho người bán	2.210.482.000	44.000.000	44.000.000
Các khoản phải thu khác	62.910.232	30.454.807	294.371.973
<u>Các khoản phải trả</u>	<u>42.078.410.729</u>	<u>48.574.155.439</u>	<u>41.294.146.830</u>
Vay và nợ ngắn hạn	21.704.748.864	30.292.879.587	28.275.443.008
Phải trả cho người bán	4.527.406.721	7.299.280.208	3.296.053.824
Người mua trả tiền trước	-	-	2.310.000
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.817.086.975	2.194.662.167	1.446.857.794
Phải trả công nhân viên	5.567.639.327	3.094.847.844	3.268.409.316
Chi phí phải trả	70.400.828	69.059.700	60.671.150
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.304.121.267	1.344.716.770	591.565.923
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	807.064.749	1.093.509.163	1.133.757.839
Vay và nợ dài hạn	1.524.000.000	2.428.000.000	2.428.000.000
Phải trả dài hạn khác	711.555.000	741.000.000	692.153.571
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	799.610.638	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	244.776.360	16.200.000	98.924.405

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2011	Năm 2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,43	1,02
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,39	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	28,52	30,55
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	65,77	69,80
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	195,58	155,58
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,49	2,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/DTT	%	2,70	2,77
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu b.quân	%	15,46	13,07
- Hệ số LNST/Tổng tài sản b.quân	%	6,74	5,70
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	3,25	3,03

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2011, 2012

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Hà Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đức Anh	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Hùng Việt	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT
5	Đào Thị Tâm	Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
Ban Kiểm soát		
1	Phạm Bích Hạnh	Trưởng ban BKS
2	Nguyễn Thị Bảy	Thành viên BKS
3	Trần Thị Hồng	Thành viên BKS
Ban Tổng Giám đốc		
1	Hà Văn Tiến	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Đức Anh	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Hà Thị Tú	Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng Quản trị

❖ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Ông Hà Văn Tiến

- Họ và tên : HÀ VĂN TIẾN
- Số CMND : 030064110 do Công an Hải Phòng cấp ngày 30/10/2006
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/08/1952
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 70 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 09.68.68.68
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Trường ĐH Hàng Hải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1975 - 1981	Cảng Hải Phòng	Cán bộ

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981 - 1990	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Giám đốc
1990 - 2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Giám đốc
2000 - 2006	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2006 - T3/2011	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
T3/2011 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 691.518 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 691.518 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan:

Hà Văn Tâm	Em trai	61.000 cổ phần
Lê Thị Tính	Vợ	100.000 cổ phần
Hà Thị Thảo	Em gái	60.000 cổ phần
Hà Thị Thanh	Em gái	10.000 cổ phần
Hà Thị Thịnh	Em gái	25.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Anh**

- Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC ANH
- Số CMND : 030955679 do Công an Hải Phòng cấp ngày 30/08/2006

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1958
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Hòa, Bình Giang, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : 221 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 03.43.58.96
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Trường ĐH Hàng Hải
Cử nhân Luật, Trường ĐH Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981-1986	Xí nghiệp Xếp dỡ II Cảng Hải Phòng	Bí thư Đoàn thanh niên
1986-1991	Cảng Hải Phòng	Bí thư Đoàn thanh niên
1991-2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Giám đốc
2000-2007	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
2007 – T3/2011	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Giám đốc
T3/2011 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
T1/2009 - nay	CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng HP	Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT – Kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng
- Số cổ phiếu nắm giữ : 100.000 cổ phần, trong đó cá nhân nắm giữ: 100.000 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

- Số cổ phiếu của những người có liên quan:
Nguyễn Thị Thúy Nga Em gái 4.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Hùng Việt**

- Họ và tên : **NGUYỄN HÙNG VIỆT**
- Số CMND : 013053794 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/04/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/08/1958
- Nơi sinh : Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Minh Quân, Trấn Yên, Yên Bái
- Địa chỉ thường trú : 37B, ngõ 2, Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 13.21.04.18
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Trường ĐH Hàng Hải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - 1999	Cảng Hải Phòng	Bí thư đoàn thanh niên
2000 - 11/2003	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Cán bộ công đoàn
12/2003 - 11/2005	Tổng Công ty Xây dựng đường thủy	Cán bộ
11/2005 - 2010	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Phó ban tổ chức tiền lương
2010 - T3/2011	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
T3/2011- nay	Công ty TNHH MTV Cảng HP	Tổng giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - nay	Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng HP	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng
- Số cổ phiếu nắm giữ : 321.750 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 321.750 cổ phiếu (*Đại diện phần vốn góp của TCT Hàng Hải Việt Nam*)
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Thế Anh**

- Họ và tên : **NGUYỄN THẾ ANH**
- Số CMND : 031367370 do Công an Hải Phòng cấp ngày 08/08/2002
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/09/1975
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Trung, Nam Trực, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 10/34 Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 09.56.55.56
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Trường ĐH Hàng Hải
Cử nhân Luật, Trường ĐH Luật

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1998 - 12/2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên đội vận tải
01/2001 - 11/2001	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng Hàng Hải
12/2001 - 09/2004	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng kế hoạch kinh doanh, Phòng Tổ chức tiền lương
10/2004- 04/2008	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Phó phòng Tổ chức tiền lương
05/2008 - 03/2009	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng Tổ chức tiền lương
03/2009 - 07/2010	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Tổ chức tiền lương
08/2010 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT- Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ : 825.482 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 17.000 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 808.482 cổ phiếu (*Đại diện phần vốn của Công ty TNHH vận tải Hà Phương*)
- Số cổ phiếu của những người có liên quan:
 - Nguyễn Thị Mùi Mẹ 3.775 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Đào Thị Tâm**

- Họ và tên : **ĐÀO THỊ TÂM**

- Số CMND : 030053969 do Công an Hải Phòng cấp ngày 03/06/2010
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/11/1963
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Tráng Liệt, huyện Cẩm Bình, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 16 đường Bến Láng, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 88.61.57.34
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Trường ĐH Hàng Hải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984-1986	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán giao nhận hàng hóa - Khu 2
1987-1992	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Nhà ăn ca Khu 2
1993-1994	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán bán hàng - Cửa hàng ăn uống
1995-2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Ban tiền lương
2000-11/3/2009	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chuyên viên Phòng Tổ chức tiền lương Phó Chủ tịch Công đoàn
03/2009 – 04/2010	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT Chuyên viên Phòng Tổ chức Tiền lương Phó Chủ tịch Công đoàn
05/2010 – 01/2012	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT Chuyên viên phòng Tổ chức Tiền lương

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		Chủ tịch Công đoàn
02/2012 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT Phó phòng Tổ chức Tiền lương Chủ tịch Công đoàn

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Phó phòng Tổ chức Tiền lương – Chủ tịch Công đoàn CTCP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ : 174.198 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 174.198 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

12.2 Ban Tổng Giám đốc

❖ Tổng Giám đốc – Ông Hà Văn Tiến

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 12.1.

❖ Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đức Anh

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 12.1.

12.3 Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Phạm Bích Hạnh

- Họ và tên : **PHẠM BÍCH HẠNH**
- Số CMND : 030858945 do Công An Hải Phòng cấp ngày 18/05/2009
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/09/1972
- Nơi sinh : Bắc Thái

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mê Linh, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 15/37/96, Chợ Hàng Cũ, Dư hàng kênh, LC Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 34.51.18.85
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Trường ĐH Hàng Hải
- Cử nhân Luật, Trường ĐH KHXH& Nhân văn
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-1999	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Đội Hàng hải
2001-2005	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán xăng dầu
2006-03/2009-	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán Cửa hàng lớp
03/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng BKS - Nhân viên Kế toán Cửa hàng lớp

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát - Nhân viên Kế toán Cửa hàng lớp, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ : 9.000 cổ phiếu, trong đó cá nhân sở hữu 9.000 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Bấy**

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ BẦY**
- Số CMND : 030186417 do Công an Hải Phòng cấp 03/08/2005
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/06/1963
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 33B Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Quang Trung, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 04.31.94.57
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển, Trường ĐH Hàng Hải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 - 1988	Lao động hợp tác tại Cộng hòa dân chủ Đức	
1989 - 1997	Ở nhà	
1997 - 2000	Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng kế toán
2000 - 11/03/2009	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
11/03/2009 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên Ban Kiểm soát Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát - Chuyên viên Phòng tài chính Kế toán , Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 22.200 cổ phiếu, trong đó cá nhân sở hữu 22.200 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

- Số cổ phiếu của những người có liên quan:
Nguyễn Thị Quý Chị gái 15.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Trần Thị Hồng**

- Họ và tên : **TRẦN THỊ HỒNG**
- Số CMND : 030327326 do Công an Hải Phòng cấp ngày 03/08/2007
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/02/1959
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 45/256, Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 12.77.03.00
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Trường CN kỹ thuật Cảng HP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978-1986	Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng kế hoạch
1986-1999	Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên cửa hàng ăn
2000 - 11/03/2009	Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên kế toán bãi xe ô tô
11/03/2009 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Thành viên Ban kiểm soát- Nhân viên kế toán bãi xe ô tô

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Nhân viên kế toán bãi xe ô tô, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ : 8.452 cổ phiếu, trong đó cá nhân sở hữu 8.452 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

12.4 Kế toán trưởng

- Họ và tên : **HÀ THỊ TÚ**
- Số CMND : 031225194 do Công an Hải Phòng cấp ngày 23/07/1999
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1983
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 3/70/152 Lê Lai Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : (84-9) 15.69.23.79
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kế toán, Trường ĐH Thăng Long
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2009	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
T10/2009 –	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch	Phó phòng Tài chính

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T2/2011	vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	kế toán
T3/2011- T2/2012	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán
T3/2012 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng Tài chính kế toán

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 32.000 cổ phiếu, trong đó cá nhân sở hữu 32.000 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Hà Văn Tâm	bố	61.000 cổ phần
Hà Minh Tân	em trai	16.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

13. Tài sản

13.1 Tài sản cố định của Công ty

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 bao gồm:

TT	Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Tài sản cố định hữu hình	31.013.450.974	15.804.325.314	15.209.125.660
1	Nhà cửa vật kiến trúc	17.803.675.252	7.572.914.054	10.230.761.198
2	Máy móc thiết bị	10.036.666.608	5.613.496.660	4.423.169.948
3	Phương tiện vận tải	2.706.043.116	2.279.722.532	426.320.584
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác	467.065.998	338.192.068	128.873.930
II	Tài sản cố định vô hình	49.690.000	46.168.842	3.521.158

TT	Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Phần mềm kế toán	15.000.000	15.000.000	0
2	Phần mềm nhân sự	19.000.000	19.000.000	0
3	Tài sản khác	15.690.000	12.168.842	3.521.158
III	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	58.363.467.709	0	58.363.467.709
	Công trình Tòa nhà Thành Đạt	58.363.467.709	0	58.363.467.709
	Tổng cộng	89.426.638.683	15.850.494.156	73.576.114.527

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/03/2013 bao gồm:

TT	Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Tài sản cố định hữu hình	31.208.450.974	16.369.728.005	14.838.722.969
1	Nhà cửa vật kiến trúc	17.803.675.252	7.819.307.745	9.984.367.507
2	Máy móc thiết bị	10.231.666.608	5.835.114.884	4.396.551.724
3	Phương tiện vận tải	2.706.043.116	2.351.458.655	354.584.461
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác	467.065.998	363.846.721	103.219.277
II	Tài sản cố định vô hình	49.690.000	47.489.271	2.200.729
1	Phần mềm kế toán	15.000.000	15.000.000	0
2	Phần mềm nhân sự	19.000.000	19.000.000	0
3	Tài sản khác	15.690.000	13.489.271	2.200.729
III	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	58.532.423.519	0	58.532.423.519
	Công trình Tòa nhà Thành Đạt	58.532.423.519	0	58.532.423.519
	Tổng cộng	89.790.564.493	16.417.217.276	73.373.347.217

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

13.2 Danh sách các bất động sản của Công ty

Bất động sản	Quy mô (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Tình trạng sở hữu
--------------	------------------------------	------------------	----------------------------	----------------------

Bất động sản	Quy mô (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Tình trạng sở hữu
Số 4 Lê Thánh Tông , quận Ngô Quyền, Hải Phòng	5.258	Làm trụ sở công ty, Cho thuê văn phòng, kinh doanh khách sạn	Lâu dài	Quyền sở hữu
Số 2B Hoàng Diệu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	3.244	Kinh doanh nhà hàng, trông coi xe đạp, xe máy	Lâu dài	Quyền sở hữu
Số 2 Lê Thánh Tông , quận Ngô Quyền, Hải Phòng	1.038	Bán xăng dầu	Lâu dài	Quyền sở hữu
Bãi công 1 đường Lê Thánh Tông , quận Ngô Quyền, Hải Phòng	25.331,7	Trông coi xe đạp, xe máy, ô tô	Lâu dài	Quyền sở hữu
Cổng 3 Bãi 6 đường Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, Hải phòng	4.320	Trông coi xe đạp, xe máy, ô tô	Ngắn hạn	Thuê của Cảng HP, 1 năm ký HĐồng 1 lần

Nguồn: HaiPhong Port traserco

Giá trị bất động sản đầu tư

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 31/3/2013
Nguyên giá	14.837.227.918	14.837.227.918
Giá trị hao mòn lũy kế	4.953.418.410	5.103.593.763
Giá trị còn lại	9.883.809.508	9.773.634.155

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

ĐVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Năm 2013	% (+/-) 2013/ 2012
1	Vốn điều lệ	46.514	0,00
2	Doanh thu thuần	250.000	-20,80
3	Lợi nhuận trước thuế	9.500	-21,26

Stt	Các chỉ tiêu	Năm 2013	% (+/-) 2013/ 2012
4	Lợi nhuận sau thuế	7.125	-18,39
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	15,32%	
6	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	2,85%	
7	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	12-15%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

❖ **Kết quả kinh doanh Quý I năm 2013**

Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn và theo chu kỳ doanh thu và lợi nhuận quý I thường thấp hơn các quý còn lại trong năm, nhưng với sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo Công ty đã duy trì ổn định sản xuất kinh doanh và đạt kết quả khả quan trong Quý I năm 2013. Cụ thể: doanh thu thuần Quý I/2013 đạt 70.021.538.060 đồng, tương ứng đạt 28% kế hoạch năm 2013; lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 1.613.561.868 đồng, tương ứng đạt 22,64% so với kế hoạch năm 2013.

❖ **Đối với dịch vụ bốc xếp và kinh doanh khách sạn**

Mặc dù có chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành vẫn đạt trên 16%, thậm chí có những công ty còn cao hơn, đạt mức 50%. Đặc điểm địa lý của Việt Nam với gần 3.200 km đường biển và gần 198.000 sông ngòi dọc theo bờ biển cũng như nhu cầu hội nhập kinh tế to lớn nên lượng hàng hóa lưu thông qua các cảng biển trong cả nước sẽ có xu thế gia tăng, ngoài ra Công ty lại nằm ở vị trí thuận lợi, có nhiều tiềm năng về dịch vụ xếp dỡ nên rất có tiềm năng để phát triển mạnh hơn nữa.

Theo dự báo tăng trưởng của IMF đưa ra tháng 5/2013 thì GDP dự kiến đạt 5,2% trong năm 2013 và từ năm 2014 trở đi nền kinh tế Việt Nam sẽ bắt đầu tăng trưởng trở lại. Theo Hiệp hội hàng hải Việt Nam, cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế nói chung, sản lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường biển cũng sẽ tăng theo, với 290 triệu tấn hàng hóa được vận chuyển bằng đường biển năm 2012, và con số này vào năm 2015 sẽ vào khoảng 500-600 triệu tấn/năm. Việc phục hồi trở lại của vận tải đường biển sẽ dẫn tới sự tăng trưởng của các dịch vụ đi kèm như kho bãi và bốc xếp - một trong những lĩnh vực đem lại nhiều doanh thu cho Công ty.

Hiện tại, Công ty đã xây dựng được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của từng lĩnh vực trong những năm tiếp theo với cơ cấu khá phù hợp, trong đó khối bốc xếp và các dịch

vụ đi kèm cũng vẫn chiếm khoảng 12% tổng doanh thu của Công ty, ước chừng khoảng 30 tỷ trong năm 2013 và tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khoảng 20% trong những năm tiếp theo.

Ngoài ra, trong thời gian tới ngành kinh doanh khách sạn được dự báo sẽ phục hồi theo sự phục hồi của nền kinh tế. Theo các chuyên gia dự đoán, vào đầu năm 2014 tăng trưởng của ngành này sẽ trở lại thời kỳ trước khủng hoảng với mức tăng trưởng bình quân của ngành ước khoảng 25-30%. Bên cạnh đó, TP Hải Phòng và Tổng cục Du lịch Việt Nam liên tiếp tổ chức các sự kiện để quảng bá thành phố, đất nước, con người và điểm nhấn là thành phố du lịch Hải Phòng. Lễ hội Hoa Phượng lần thứ I Hải Phòng 2012 là một sự kiện lớn nhằm khởi động cho Năm Du lịch quốc gia khu vực Đồng Bằng sông Hồng – Hải Phòng năm 2013. Mặt khác, bản thân doanh nghiệp cũng có nhiều cải tiến trong hoạt động kinh doanh này, thực hiện nhiều kế hoạch khuyến mại, giảm giá, thay đổi thực đơn để thu hút được nhiều khách hàng hơn nữa.

❖ Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Mặc dù được coi là mặt hàng có nhiều biến động, nhưng nhờ kế hoạch và chiến lược kinh doanh có hiệu quả, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng vẫn đạt được doanh thu lớn và là mặt hàng chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu doanh thu của công ty.

Nhu cầu về xăng dầu trong nước hàng năm được dự tính tăng trưởng từ 19-20%, luôn luôn gấp hơn 3 lần GDP, mặc dù việc gia tăng lượng cầu đã chững lại trong giai đoạn 2008-2012 do khủng hoảng kinh tế, song cùng với việc ra đời của Nghị định 84/2009/NĐ-CP, lần đầu tiên việc kinh doanh xăng dầu được vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Đây được xem là bước chuyển mình làm thay đổi về chất của hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu.

Theo dự báo của OPEC đưa ra ngày 6/2013, nhu cầu xăng dầu của thế giới sẽ tăng 0,9 triệu thùng/ngày trong 6 tháng cuối năm 2013, cao hơn mức tăng 0,7 triệu thùng/ngày trong 6 tháng đầu năm. Giai đoạn 2012-2013 giá dầu thế giới có nhiều biến động do nhiều lý do về nhu cầu và căng thẳng chính trị tại Trung Đông, nhưng theo tổ chức này giá dầu thế giới sẽ ổn định trong khoảng 90-110 USD/thùng năm 2014. Ở thị trường trong nước, cùng với việc đi vào hoạt động của nhà máy lọc dầu Dung Quất với công suất khoảng 10 triệu tấn/ năm (đáp ứng khoảng 35% nhu cầu trong nước trong nước) và dự kiến đáp ứng khoảng 50% nhu cầu trong nước vào năm 2015, nguồn cung của thị trường cũng đang có xu hướng bình ổn trở lại. Nhờ đó, tốc độ gia tăng doanh thu của doanh nghiệp sẽ có cơ hội ổn định trở lại.

❖ Đối với lĩnh vực đầu tư

Tháng 8/2010, Công ty đã thực hiện việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát

triển Dịch vụ Cảng Hải Phòng. Tính đến ngày 31/03/2013 số vốn thực góp của Công ty con là 86.004.050.000 đồng, trong đó Công ty sở hữu 51,2%. Đây là một khoản đầu tư được đánh giá là rất hiệu quả, phục vụ cho nhu cầu văn phòng và nhà ở dài hạn cũng như hỗ trợ cho việc tăng trưởng lâu dài của Công ty.

❖ **Để đạt được các mục tiêu trên, Công ty đã đề ra và từng bước thực hiện các giải pháp như:**

- Tiến hành cân đối nguồn nhân lực và tài chính để nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí phù hợp với tình hình thực tế.
- Tiến hành đánh giá mô hình tổ chức hiện tại để hoàn thiện, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai theo hướng tổ chức khoa học, nâng cao năng lực quản trị, đáp ứng yêu cầu mở rộng kinh doanh của Công ty trên hai mảng: kinh doanh dịch vụ vận tải biển và các dịch vụ đi kèm như bốc xếp, kho bãi và dịch vụ xăng dầu.
- Tổ chức nhân sự được xác định là vấn đề trọng tâm hàng đầu, đặc biệt trong tình hình như hiện nay. Công ty đang tập trung hoàn thiện chiến lược kiện toàn tổ chức, quan tâm tới đội ngũ cán bộ làm công tác ở tất cả các dự án, các phòng ban để bố trí khoa học, hợp lý ở các khâu sao cho việc phối hợp công việc khoa học, nhanh, đạt hiệu quả cao nhất.

Công ty đặt ra mục tiêu duy trì và giữ vững các thị trường hiện có; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, kho bãi hiện hành để đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển trong tương lai ở một nơi có nhiều cảng biển như Hải Phòng, đồng thời tìm kiếm những thị trường rộng lớn cùng với việc tìm những nguồn đầu vào rẻ, chất lượng hơn cho hoạt động kinh doanh xăng dầu.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Tính đến thời điểm lập hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn Upcom, không có cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Tính đến thời điểm lập hồ sơ đăng ký giao dịch tại sàn Upcom, Công ty không có tranh chấp và kiện tụng nào mà có thể làm ảnh hưởng tới giá chứng khoán

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại cổ phiếu

Tất cả các cổ phiếu đăng ký giao dịch là cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch là **4.651.423** cổ phiếu.

4. Phương pháp tính giá

❖ Phương pháp giá trị sổ sách

Dựa trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2013, Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng vào thời điểm 31/12/2012 và 31/03/2013 được tính như sau:

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/ Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2012	31/03/2013
Vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	69.590.733.007	70.624.070.191
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (2)	Cổ phiếu	4.651.423	4.651.423
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (3) = (1) / (2)	Đồng/cổ phiếu	14.961	15.183

❖ Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng bình quân thời điểm 31/12/2012 và 31/03/2013 là: **15.072 đồng/cổ phiếu**

Căn cứ vào mức Giá trị sổ sách của một cổ phiếu bình quân trên, Giá tham chiếu của một cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn Upcom được xác định là **15.000 đồng/cổ phiếu**.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Nhà đầu tư nước ngoài mua, bán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty đại chúng.

Do vậy, Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được nắm giữ tối đa 49% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

Tại ngày 31/05/2013, Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu của Công ty tương ứng với tỷ lệ 0%.

6. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

Các loại thuế đối với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các dịch vụ là 10%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế
- Các loại thuế, phí và lệ phí khác: Công ty thực hiện theo đúng quy định của từng sắc thuế và các quy định hiện hành của Nhà nước

❖ Đối với hoạt động chuyển nhượng vốn góp

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN):

Luật thuế TNCN số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN quy định:

- Thuế TNCN đối với thu nhập cổ tức: nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế TNCN đối với khoản thu nhập từ cổ tức (*đối với cổ tức bằng tiền*):

$$\text{Thuế TNCN phải nộp} = \text{Cổ tức nhận được} \times \text{Thuế suất } 5\%$$

- Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn: thu nhập từ việc chuyển nhượng vốn bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ

và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân

- + Trường hợp đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế TNCN phải nộp như sau:

$$\text{Thuế TNCN phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất } 20\%$$

- + Trường hợp không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế TNCN phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

❖ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3821 8666

Fax : (08) 3914 4372

❖ **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Q.Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175

Fax : (04) 3944 5178

❖ **Chi nhánh Chợ Lớn:**

Địa chỉ : 110C Ngô Quyền, Q.5, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3853 9623

Fax : (08) 3853 5155

❖ **Chi nhánh Vũng Tàu:**

Địa chỉ : 26 – 28 Phạm Hồng Thái, TP. Vũng Tàu

Điện thoại : (064) 3584898

Fax : (064) 3584899

❖ **Website:** www.dag.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO – Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ : 499 Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại : (031) 3534 655 Fax: (031) 3534 316

Website : <http://www.vaco.com.vn> Email: vacohp@vaco.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Giấy đề nghị đăng ký giao dịch;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của Công ty mẹ và hợp nhất và Báo cáo tài chính Quý I năm 2013 của Công ty mẹ và hợp nhất;
5. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM.

Hải Phòng, ngày 15 tháng 11 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc**

(đã ký)

HÀ VĂN TIẾN

Kế toán trưởng

(đã ký)

Trưởng Ban Kiểm soát

(đã ký)

HÀ THỊ TÚ

PHẠM BÍCH HẠNH

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

(đã ký)

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH